

Đạo Phật tại đảo Bali, Indonessia

ISSN: 2734-9195 17:03 12/12/2025

Với kiến trúc độc đáo gồm hơn 80 đền nhỏ, khung cảnh núi non hùng vĩ và nghi lễ truyền thống, Besakih là điểm đến không thể bỏ qua cho du khách muốn tìm hiểu tâm linh và văn hóa đặc sắc Bali.

Tác giả: **Benerable S. Dhammika**/Việt dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: **www-buddhanet-net**

Người ta đã dành nhiều sự quan tâm đến việc Phật giáo cổ đại đã lan rộng đến đâu về phía tây trong thời cổ đại. Di tích Phật giáo cực tây nhất có thể tìm thấy là nền móng của một **Đại Bảo tháp Phật giáo** ở góc đông nam của thành cổ Khiva ở Uzbekistan, một quốc gia nằm kín trong lục địa tại Trung Á, trước kia từng là một phần của Liên bang Xô viết. Có thể đã tồn tại những cộng đồng Phật tử nhỏ hơn ở phía tây, nhưng nếu có thì chúng rất nhỏ bé, biệt lập và đặc biệt. Do đó, chúng ta có thể nói rằng rìa ngoài của Phật giáo ở phía tây là khu vực ngày nay là phía đông Iran. Nhưng Phật giáo đã lan tỏa ảnh hưởng hiền hòa và văn minh của mình đến đâu về phía đông? Đến các đảo xa xôi của Indonesia, đến Australia và có lẽ xa hơn nữa?

Đầu thế kỷ XX, vào những năm 1920, một bức tượng Phật bán thân bằng đồng tuyệt đẹp đã được tìm thấy trên đảo Sulawesi, một trong những hòn đảo lớn hơn tạo nên Indonesia. Đây là điểm cực đông nhất mà bất kỳ di tích Phật giáo cổ đại nào từng được tìm thấy. Tuy nhiên, không có bằng chứng nào về sự hiện diện lâu dài của Phật giáo trên đảo Sulawesi hoặc xa hơn nữa; Không có cơ sở tự viện Phật giáo nào đồ sộ, không có bia khắc hay ghi chép nào về nó trong các tài liệu lịch sử. Tuy nhiên, chỉ cách đảo Sulawesi vài trăm dặm về phía tây nam là hòn đảo nhỏ Bali, nơi các bằng chứng khảo cổ học, văn khắc và văn học cho thấy Phật giáo đã tồn tại song song với Ấn Độ giáo trong khoảng 700 năm.

Lần đầu tiên các thương nhân **Ấn Độ** đến Bali là một hòn đảo nổi tiếng của Indonesia vào khoảng năm 200 trước Tây lịch và có lẽ chính họ đã mang Phật giáo và Ấn Độ giáo đến đây. Một tác phẩm của Bali có niên đại không chắc chắn gọi là Nagarakrtagama (Phạn ngữ: नागार्कटगाम), thành phố phát triển) của

một nhà sư Phật giáo liệt kê tất cả các cơ sở tự viện Phật giáo ở đảo Bali, tổng cộng là 26 ngôi, và đề cập rằng vào năm 1275, vị vua cuối cùng và quan trọng nhất của vương quốc Singhasari ở Java, đức Quốc vương Kertanagara (trị vì 1248-1268) đã trải qua một lễ quán đảnh Phật giáo Mật tông để bảo vệ vương quốc của mình khỏi cuộc xâm lược theo dự đoán trước của Nguyên Thế Tổ, Hoàng đế Trung Hoa, Khả Hãn Mông Cổ, Hốt Tất Liệt (Kublai Khan, trị vì 1260-1294).

Lịch sử của Bali, hòn đảo xinh đẹp thuộc **Indonesia**, sở hữu vẻ đẹp nổi tiếng toàn thế giới này rất ít ỏi cho đến năm 1343 khi bị chinh phục và sáp nhập vào Đế chế Majapahit, một vương quốc theo **đạo Hindu** và đạo Phật Đại thừa ở giữa phần phía đông Java, tồn tại từ năm 1293 đến khoảng năm 1527. Cả Ấn Độ giáo và Phật giáo đều nhận được sự bảo trợ của nhà nước, mặc dù loại Phật giáo thịnh hành dần trở nên không thể phân biệt được với Ấn Độ giáo.

Một tác phẩm Phật giáo của Java từ khoảng thế kỷ XII có chứa câu thi kệ đầy ý nghĩa này: *“Một thực thể duy nhất được gọi là hai, tức là đức Phật và Thần Shiva, vị thần thứ ba trong ba vị thần lớn nhất của Hindu giáo. Họ nói rằng họ khác nhau, nhưng làm sao họ có thể bị phân ly? Bất chấp những khác biệt, vẫn có sự thống nhất”*.

Rõ ràng, vào thời điểm những thi kệ này được viết ra, một số phật tử đang đấu tranh để duy trì tính độc đáo của phật pháp, trong khi những người khác lại nhấn mạnh sự tương đồng của nó với Ấn Độ giáo. Cuối cùng, ở cả hai hòn đảo Java và đảo Bali, phe thống nhất đã thắng thế. Nhân tiện, câu nói *“Bất chấp sự khác biệt, vẫn có sự thống nhất”* (Bhineka tunggal ika) đã được chọn làm khẩu hiệu của Cộng hòa Indonesia. Với sự sụp đổ của đế chế Mahapahit năm 1515 và sự trỗi dậy của Hồi giáo, giới trí thức và tôn giáo ưu tú cũ của Java, bao gồm cả những nhà sư và học giả Phật giáo cuối cùng còn sống sót, đã tìm nơi nương náu ở đảo Bali.



Ảnh: www.buddhanet-net

Tháng 1/2004, tôi đã thực hiện được ước nguyện ấp ủ từ lâu là đến thăm hòn đảo mà Thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ Jawaharlal Nehru từng ca ngợi là “*Buổi Bình minh của thế giới*” (The Morning of the World). Tôi dự định tham quan tất cả những điểm du lịch nổi tiếng mà khách du lịch khác thường đến, nhưng mục đích chính của tôi là tìm kiếm dấu vết của Phật giáo và tìm hiểu về cộng đồng Phật tử nhỏ bé ở đảo Bali.

Điểm dừng chân đầu tiên của tôi là Bảo tàng Bali ở Denpasar, thủ phủ của hòn đảo. Phần cũ hơn của bảo tàng được xây dựng vào năm 1910 theo phong cách cung điện hoàng gia và cho thấy phần nào sự tinh tế nghệ thuật của văn hóa truyền thống Bali.

Các hiện vật trưng bày trong bảo tàng càng củng cố ấn tượng rằng người Bali có một nền thẩm mỹ phát triển cao bất thường.

Những bức tranh, mặt nạ, đồ gốm, chạm khắc gỗ và vải vóc đều tuyệt vời. Trong một căn phòng là bộ sưu tập khiêm tốn các **cổ vật Phật giáo**. Chúng bao gồm các bảo tháp Phật giáo bằng đất sét được tìm thấy ở Pedgeng có niên đại khoảng thế kỷ thứ IX và các con dấu có hình vị Pháp sư Tuyên dương Diệu pháp Như Lai (Dhammapariaya) nổi tiếng. Ngoài ra còn có một bộ sưu tập nhỏ các tượng Phật bằng đồng và các vị Bồ tát khác nhau. Chú thích trên các hiện vật này cung cấp rất ít thông tin về chúng, vì vậy tôi đã hẹn gặp người phụ trách bảo tàng. Người phụ trách bảo tàng đã cung cấp cho tôi thông tin chi tiết về các ấn phẩm có đề cập đến lịch sử Phật giáo ở Bali, nhưng nói rằng chưa từng có một tài liệu toàn diện nào được viết về vấn đề này.

Tiếp theo, tôi đến **Đền hang voi Goa Gajah**, một hang động được chạm khắc các sinh vật thần thoại độc đáo, nơi tôi đã đọc được rằng có một số dấu tích của

Phật giáo. Goa Gajah là một suối nước thiêng từ thời cổ đại và người dân địa phương vẫn đến tắm trong hai hồ nước của nó. Nước chảy vào hồ từ những chiếc bình được giữ bởi những bức tượng Apsara (tiếng Hindi: अप्सरा), một dạng tiên nữ trong Ấn Độ giáo (Hindu) và thần thoại Phật giáo được chạm khắc tuyệt đẹp. Phía bên kia suối là một hẻm núi sâu phủ đầy rêu và dương xỉ với những tảng đá lớn nằm rải rác xung quanh. Những tảng đá bên sườn hẻm núi có những bức tượng Phật chưa hoàn thiện, các hình thức kiến trúc và những thứ khác được chạm khắc từ chúng.

Một tảng đá lớn có phần đỉnh được chạm khắc từ đó, rõ ràng là đỉnh của một Bảo tháp Phật giáo, nhưng vẫn chưa hoàn thiện. Ngoài ra còn có một số hang động nhân tạo được đục ra từ vách đá, một trong số đó có ba Bảo tháp nhỏ phía trước. Một số bia khắc được tìm thấy ở Goa Gajah cho thấy cả các nhà tu khổ hạnh theo đạo Hindu và Phật giáo từng sinh sống ở đây. Điểm dừng chân tiếp theo của tôi là ngôi Đền Besakih – cơ sở thờ tự linh thiêng nhất Bali, tọa lạc trên sườn núi Agung, là trung tâm văn hóa và tín ngưỡng của người Hindu ở đảo Bali, nơi diễn ra nhiều lễ hội quan trọng trong năm.

Với kiến trúc độc đáo gồm hơn 80 đền nhỏ, khung cảnh núi non hùng vĩ và nghi lễ truyền thống, Besakih là điểm đến không thể bỏ qua cho du khách muốn tìm hiểu tâm linh và văn hóa đặc sắc Bali. Khi xe buýt dần dần leo lên, không khí trở nên mát mẻ hơn và phong cảnh bắt đầu gợi nhớ đến vùng quê xung quanh Kandy, tươi tốt, xanh mướt và tràn ngập hoa. Đỉnh của Gunung Agung bị mây che khuất.



Ảnh: www.buddhanet-net

Trước thế kỷ thứ X, **Besakih** là một già lam cổ tự Phật giáo, nhưng cũng giống như Phật giáo dần suy tàn và bị hòa nhập vào Ấn Độ giáo, Besakih dần trở thành một ngôi đền Hindu. Bản thân ngôi đền được bố trí theo một loạt các bậc

thang và trải dài khoảng một dặm lên sườn núi lửa. Tôi đã tìm kiếm dấu hiệu của Phật giáo, những bức tượng cổ hoặc những họa tiết quen thuộc nhưng không tìm thấy gì. Núi lửa phun trào đã phá hủy hoặc làm hư hại Besakih, một già lam cổ tự Phật giáo nhiều lần trong suốt lịch sử của nó. Có lẽ việc khai quật trong lớp tro đen dày đặc mà ngôi già lam cổ tự Phật giáo hiện tại đang tọa lạc sẽ tìm thấy bằng chứng về tiền thân Phật giáo.

Điểm dừng chân cuối cùng của tôi là thị trấn Klungkung ở phía đông, từng là kinh đô của một vương quốc nhỏ trong thế kỷ XVI và XVII. Ở trung tâm thị trấn là Taman Gili (Vườn Đảo), phần còn sót lại duy nhất của cung điện hoàng gia cũ được xây dựng vào năm 1710. Trần của một số gian nhà trong vườn được phủ kín bằng những bức tranh chất lượng cao. Hầu hết các bức tranh này mô tả các sự kiện trong Tantrikatha, một phiên bản Bali của Nghìn lẻ một đêm, và sử thi Mahabharata của Ấn Độ giáo. Nhưng cũng có khoảng hai mươi bức tranh minh họa cuộc đời và những cuộc phiêu lưu của một nhân vật Phật giáo huyền thoại tên là Satusoma. Thật rủi ro thay, dù đã cố gắng hết sức, tôi vẫn không thể tìm hiểu được bất cứ điều gì về Satusoma trước khi đến Bali và do đó không thể hiểu được bất kỳ bức tranh nào. Vì Bali là một phần của Đông Ấn Hà Lan cũ, phần lớn các nghiên cứu lịch sử về Bali đều bằng tiếng Hà Lan và không thể tiếp cận được đối với người nói tiếng Anh như tôi.

Tuy nhiên, những bức tranh miêu tả chiến công của Satusoma đầy kịch tính và những truyền thuyết về ông có lẽ rất thú vị (xem ở trên). Tôi đã cố gắng tìm hiểu thêm về ông. Mặc dù mục đích chính của tôi khi đến Bali là tìm kiếm dấu vết của Phật giáo, tôi cũng rất quan tâm đến việc chiêm ngưỡng nhiều ngôi đền Hindu tuyệt đẹp. Khi ở đền Puseh Pura Desa tại Batubulan, tôi tình cờ thấy một hàng tượng, trong đó có một bức tượng Phật được tạc rất tinh xảo. Sau đó, tại đền Pura Ulunsiwa, tôi thấy một bức tượng Phật khác vẫn đang được thờ cúng. Ấn Độ giáo ban đầu đã hòa nhập Phật giáo vào mình, rồi sau đó xóa bỏ bản sắc của Phật giáo, chỉ để lại hai dấu tích buồn bã.

Cuộc điều tra dân số gần nhất vào năm 1989 cho thấy tại đảo Bali có 13.274 phật tử, hầu hết là người gốc Hoa hoặc người đến từ các vùng khác của Indonesia. Có hai ngôi chùa Phật giáo, một ở Singharaj phía bắc đảo được chính phủ Thái Lan và Indonesia xây dựng năm 1971 và một ở Denpasar. Tôi đã đến thăm cả hai ngôi chùa này và rất buồn khi thấy các nhà sư ở đó chỉ làm những nghi lễ và ban phúc lành cho những người hành hương chiêm bái. Tôi được mời đến nhà của một số Phật tử và được đối đãi rất tôn trọng, nhưng rõ ràng là chủ nhà của tôi biết rất ít về Phật pháp.

Tất cả họ đều thừa nhận sự thiếu hiểu biết của mình và dường như có mong muốn chân thành được học hỏi thêm, nhưng như họ đều nói, không có ai để dạy họ. Về mặt tích cực hơn, tôi đã gặp một phụ nữ người Java mộ đạo hiện đang sống ở Denpasar, thủ phủ của Bali, và thường là nơi du khách đặt chân đầu tiên khi đến đảo, người rất tích cực trong việc xuất bản sách về **Phật giáo** để phân phát miễn phí. Nhưng đạo Hindu ở Bali lại phát triển mạnh mẽ một cách đáng ngạc nhiên và vẫn nhận được sự tín nhiệm của hầu hết mọi người, già trẻ lớn bé.

Có vẻ như giáo lý của đức Phật khó có thể thu hút người dân Bali trong một thời gian dài nữa?

Tác giả: **Benerable S. Dhammika**/Việt dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: **www-buddhanet-net**